

Số: 128/2020/QĐST-VDS

Bình Chánh, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Đạt

Thư ký phiên họp: Ông Lê Khắc Tuấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Ngô Thị B, sinh năm 1950; Địa chỉ: xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950. Địa chỉ: xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 23/12/2019; Đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25/02/2020 và Các Bản tự khai ngày 07/02/2020 và ngày 02/3/2020, bà Ngô Thị B trình bày: Bà Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1981 là con của bà với ông Nguyễn Văn L. Bà Nguyễn Thị Hoàn M chưa đăng ký kết hôn với ai và chưa có con.

Bà Nguyễn Thị Hoàn M sinh ra bình thường nhưng khi đến từ năm 22 tuổi cho đến nay thì bà M có những biểu hiện bất thường, có dấu hiệu khó khăn trong việc nhận thức làm chủ hành vi của mình. Bà Nguyễn Thị Hoàn M từng điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh và có xác nhận của Bệnh viện này. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Hoàn M được UBND xã Đ cấp dưỡng hàng tháng 570.000 đồng vì lý do bị bệnh như trên. Do đó, bà yêu cầu Tòa án căn cứ vào Kết luận Giám

định pháp y tâm thần số 511/KLGĐ ngày 11/02/2020 và Văn bản số 34/TTPYTTKV ngày 02/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đề tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1981 (Địa chỉ: xã Đ, huyện B, TP. Hồ Chí Minh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Mục đích là để bỏ tước hồ sơ nhà, đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có lời khai đồng ý với lời trình bày của bà Ngô Thị B nêu trên, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị B tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Bà Ngô Thị B và ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên họp nhưng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán và Hội đồng phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 23, Điều 46, Điều 48 và Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị B về tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Về lệ phí: bà Ngô Thị B được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào Giấy khai sinh ngày 15/4/1981 và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 11/02/2020 do UBND xã Q, huyện Bình Chánh cấp cho thấy bà Nguyễn Thị Hoàn M có mẹ là bà Ngô Thị B và cha là ông Nguyễn Văn L. Bà Nguyễn Thị Hoàn M chưa có chồng, con.

Do bà Ngô Thị B là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Hoàn M nên bà Ngô Thị B có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Theo hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thị Hoàn M đang cư trú tại huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, Đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Ngô Thị B là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 và Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu bà Ngô Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên họp nhưng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt họ nên Tòa án tiếp tục phiên họp giải quyết việc dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 511/KLGĐ ngày 11/02/2020 và Văn bản số 34/TTPYTTKV ngày 02/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà Nguyễn

Thị Hoàn M bị tâm thần phân liệt, thể không biệt định giai đoạn thuyên giảm/chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F20.35/F70-ICD10); Đương sự khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Xét yêu cầu của bà Ngô Thị B về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ cho thấy bà Nguyễn Thị Hoàn M chưa có chồng, con; cha, mẹ của bà Nguyễn Thị Hoàn M là ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị B có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ điều kiện làm người giám hộ. Bên cạnh đó, bà Nguyễn Thị Hoàn M ở chung với bà Ngô Thị B từ khi sinh ra cho đến nay và được bà Ngô Thị B trực tiếp chăm sóc. Do đó, Tòa án chỉ định ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị B là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Hoàn M theo quy định tại Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23; Điều 46, Điều 49, Điều 53 và Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được xác định theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị B có yêu cầu Tòa án xem xét, miễn nộp tiền lệ phí Tòa án vì bà là người cao tuổi nên bà được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 23, Điều 46, Khoản 1 Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61 và Điều 62 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Ngô Thị B.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1981 (Địa chỉ: xã Đ, huyện B, TP. Hồ Chí Minh) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 (Địa chỉ: xã Q, huyện B, TP. Hồ Chí Minh) và bà Ngô Thị B, sinh năm 1950 (Địa chỉ: xã Đ, huyện B, TP. Hồ Chí Minh) là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Hoàn M nêu trên.

Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong

việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ. Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

Việc thay đổi, chuyển giao giám hộ, chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 61, Điều 62 và Điều 63 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị B được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THA huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (Tp. Đạt).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt

